

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2176/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Võ Minh H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 22/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố B nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Võ Minh H và bà Phan Thị T. Ông H, bà T hiện đang cư trú tại thành phố B, đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông H, bà T kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 43/2018 ngày 07/02/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thừa nhận cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông H, bà T xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông H, bà T thống nhất không đoàn tụ, yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/8/2022, ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự.

Xét thấy, các đương sự thực sự tự nguyện ly hôn nên đủ căn cứ để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông H, bà T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh H và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Võ Minh H và bà Phan Thị T xác định không có nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Ông Võ Minh H và bà Phan Thị T xác định không có nên không xem xét.
- Về nợ chung: Ông Võ Minh H và bà Phan Thị T xác định không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Minh H và bà Phan Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003716 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**  
**Ngô Hoàng Long**

